

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5381 /TCĐBVN-QLBTĐB

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2018

Về việc phổ biến pháp luật và hướng dẫn thực hiện một số nội dung trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được đầu tư theo hình thức PPP

| | |
|---------------------------------|----------------|
| SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THỰC HIỆN | |
| ĐẾN | Số:..... |
| | Ngày 21/8/2018 |
| Chuyển:..... | |
| Lưu hồ sơ số:..... | |

Kính gửi: - Các Cục Quản lý đường bộ I, II, III và IV;
- Các Sở Giao thông vận tải quản lý quốc lộ;
- Các Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án BOT trên các tuyến đường quốc lộ, đường cao tốc.

Lưu thư
OK
Q
Chính phủ đã ban hành Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư -PPP (thay thế Nghị định 15/2015/NĐ-CP); Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ GTVT quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ (thay thế và bãi bỏ Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT). Trước đó Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (thay Nghị định 15/2013/NĐ-CP và Nghị định 114/2010/NĐ-CP); Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì CTXD. Các cơ quan, đơn vị đã nghiên cứu thực hiện các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên.

Tuy nhiên, gần đây có các doanh nghiệp BOT phản ánh về một số vướng mắc trong thực hiện các quy định, một số cơ quan, đơn vị thuộc các cơ quan quản lý nhà nước lúng túng trong thực hiện (Ví dụ như lúng túng về xác định thẩm quyền đối với quy định về lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án, về thỏa thuận kế hoạch bảo trì và các vướng mắc khác).

Do vậy, việc tuyên truyền phổ biến các văn bản, nhất là các quy định có liên quan đến quản lý, vận hành khai thác, bảo trì và hướng dẫn giải đáp các quy định trên là cần thiết. Trên cơ sở đó, Tổng cục ĐBVN đề nghị các Cục QLĐB, Sở GTVT, cơ quan, đơn vị và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án triển khai các nội dung sau :

1. Phổ biến, quán triệt đến tổ chức, đơn vị trực thuộc và cá nhân liên quan và nghiên cứu thực hiện các quy phạm pháp luật (QPPL) sau :

- Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 về đầu tư theo hình thức đối

tác công tư ;

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng

- Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ GTVT quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

- Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì CTXD.

(Các văn bản QPPL trên được đăng tải trên mạng hoặc cổng thông tin của Chính phủ).

2. Nghiên cứu phân hướng dẫn giải đáp một số nội dung của các văn bản QPPL kèm theo công văn này.

Đặc biệt lưu ý nội dung tài liệu hướng dẫn giải đáp này không thay cho các quy định tại các văn bản QPPL, hợp đồng dự án đã ký, giấy chứng nhận đầu tư đã cấp, quy trình bảo trì, quy trình vận hành được phê duyệt theo quy định và các tiêu chuẩn có liên quan. Trường hợp việc hướng dẫn chưa đầy đủ, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp dự án cần nghiên cứu văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện. Nếu còn thấy vướng mắc gửi về cơ quan soạn thảo, ban hành để được hướng dẫn.

3. Ngoài thực hiện mục 1 và 2, các Cục QLDB cần phổ biến, sao gửi đến các phòng QLBT, ATGT, đội thanh tra và các Chi cục QLDB để nghiên cứu, tìm hiểu và thực hiện. Tương tự như trên, các Sở GTVT cần phổ biến đến các phòng, ban đơn vị trực thuộc các văn bản tại mục 1 và văn bản QPPL khác có liên quan như Luật GTDB 2008, Luật Xây dựng 2014, Luật quản lý sử dụng tài sản công 2017 và các văn bản QPPL khác. Các Doanh nghiệp BOT cũng cần có kế hoạch phổ biến, quán triệt và hướng dẫn để thực hiện tốt các văn bản QPPP về quản lý bảo trì công trình.

Đề nghị các Cục QLDB, Sở GTVT, cơ quan, đơn vị, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án BOT, dự án theo hình thức PPP khác nghiên cứu, thực hiện ./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Các Phó Tổng Cục trưởng;
- Các Vụ : Pháp chế - TTr; KHĐT, ATGT, Tài chính, KHCN – MT – HTQT;
- Cục QLXD Đường bộ; Cục Cao tốc;
- Các Ban QLDA thuộc Tổng cục ĐBVN;
- Lưu: VT, QLBTĐB (Đp + Hưng).

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Huyện

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP

Về việc thực hiện một số nội dung trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khi thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ đầu tư theo hình thức PPP

(Kèm theo văn bản số 5381 /TCĐVN-QLBTĐB ngày 22/8/2018)

1. Về việc lựa chọn nhà thầu trong lĩnh vực bảo trì (nhà thầu thực hiện các công việc bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định, quan trắc, tư vấn khác)

1.1 - Luật Đấu thầu năm 2013 và Nghị định 63/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu không quy định cụ thể công tác lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu khi triển khai thi công, xây dựng, bảo trì, vận hành khai thác các dự án PPP; chỉ quy định về lựa chọn nhà đầu tư để đàm phán, ký kết hợp đồng dự án.

Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư quy định tại Điều 48- Lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án như sau: ” Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án ban hành quy chế lựa chọn nhà thầu tư vấn, cung cấp hàng hóa, xây lắp và nhà thầu khác trên cơ sở đảm bảo công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế để áp dụng thống nhất trong quá trình thực hiện dự án”.

Để thực hiện quy định trên, đề nghị Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án BOT cần lập, ban hành quy chế lựa chọn nhà thầu để công tác lựa chọn nhà thầu bảo đảm mục tiêu công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế để áp dụng thống nhất trong quá trình thực hiện dự án. Trường hợp chưa lập, đề nghị Nhà đầu tư, Doanh nghiệp BOT khẩn trương lập, ban hành quy chế trên.

Đối với Hợp đồng BOT không có quy định thỏa thuận kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì không cần thỏa thuận; trường hợp có quy định trong hợp đồng BOT về việc thỏa thuận kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thì cần kiến nghị sửa đổi hợp đồng để bỏ quy định này nhằm bảo đảm phù hợp với Nghị định 63/2018/NĐ-CP.

1.2 – Riêng đối với công tác quyết toán công trình dự án, Nghị định số 63/2018/NĐ-CP có quy định tại Điều 57- Quyết toán công trình dự án, trong đó khoản 2 Điều này quy định : ” Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thỏa thuận trong hợp đồng dự án với nhà đầu tư việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập, có năng lực và kinh nghiệm để thực hiện việc kiểm toán giá trị vốn đầu tư xây dựng công trình dự án ”.

Đồng thời khoản 5 Điều này cũng quy định : Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Điều này.

2. Về thực hiện quy định phân định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng các dự án đối tác công tư (PPP) quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng

Tại Điều 4 Thông tư số 26/2016/TT-BXD quy định việc phân định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trong trường hợp áp dụng đầu tư theo hình thức đối tác công tư như sau :

“ 1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện hợp đồng dự án (cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng dự án) có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nội dung quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 2 Thông tư này

(cụ thể là nhiệm vụ : Xác định nhiệm vụ thiết kế theo quy định tại Điều 18 Nghị định 46/2015/NĐ-CP; hình thức văn bản xác định nhiệm vụ thiết kế tham khảo theo mẫu quy định tại Phụ lục I Thông tư số 26/2016/TT-BXD);

b) Kiểm tra yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của các nhà thầu trong hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu của dự án (nếu có) trước khi doanh nghiệp dự án phê duyệt theo quy định trong hợp đồng dự án;

c) Tham gia nghiệm thu giai đoạn (nếu có), nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

d) Giám sát, đánh giá việc tuân thủ các nghĩa vụ của doanh nghiệp dự án trong việc thực hiện các yêu cầu về quy hoạch, mục tiêu, quy mô, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, chất lượng công trình, tiến độ huy động vốn, thực hiện dự án, bảo vệ môi trường và các vấn đề khác theo quy định trong hợp đồng dự án;

đ) Đối với hợp đồng BOT, BLT khi kết thúc thời gian kinh doanh hoặc thuê dịch vụ, cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng dự án tổ chức kiểm định chất lượng công trình làm cơ sở chuyển giao theo quy định trong hợp đồng dự án;

e) Xác định giá trị, tình trạng công trình, lập danh mục tài sản chuyển giao, xác định các hư hại và yêu cầu doanh nghiệp dự án tổ chức thực hiện việc sửa chữa các hư hỏng (nếu có). Nhận chuyển giao khi công trình và các thiết bị, tài sản liên quan đến việc vận hành đã được bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và các nội dung khác quy định trong hợp đồng dự án;


g) Phối hợp với doanh nghiệp dự án lập hồ sơ bàn giao công trình;

h) Kiểm tra việc tổ chức thực hiện bảo trì công trình xây dựng theo quy định của pháp luật và quy định trong hợp đồng dự án.

2. Doanh nghiệp dự án có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nội dung quy định tại Điều 2 Thông tư này trừ các nội dung quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 2 Thông tư này;

b) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng dự án để tổ chức quản lý chất lượng công trình xây dựng trong quá trình thực hiện dự án;

c) Tổ chức thực hiện chuyển giao công nghệ, đào tạo, bảo hành, bảo trì và quản lý sử dụng công trình phù hợp với các yêu cầu của hợp đồng dự án; 

d) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của hợp đồng dự án và pháp luật có liên quan.

3. Việc phân định trách nhiệm về quản lý chất lượng công trình xây dựng của doanh nghiệp dự án và cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng dự án phải được quy định rõ trong hợp đồng dự án”.

Do vậy, đề nghị các cơ quan, đơn vị, các Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án thực hiện đầy đủ, đúng các quy định trên. Đặc biệt là việc xác định nhiệm vụ thiết kế theo quy định tại Điều 18 Nghị định 46/2015/NĐ-CP; hình thức văn bản xác định nhiệm vụ thiết kế tham khảo theo mẫu quy định tại Phụ lục I Thông tư số 26/2016/TT-BXD và nhiệm vụ kiểm tra yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của các nhà thầu trong hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu của dự án trước khi doanh nghiệp dự án phê duyệt theo quy định trong hợp đồng dự án.

3. Về việc thực hiện một số nội dung của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ GTVT :

3.1- Các nội dung về phạm vi điều chỉnh, hiệu lực thi hành :

a) Về phạm vi điều chỉnh của Thông tư bao gồm các nội dung về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

b) Thời hạn có hiệu lực thi hành:

- Thông tư kể từ ngày **24/7/2018**;

- Tại khoản 3 Điều 28, Thông tư có quy định : “ Các công trình đường bộ đầu tư xây dựng và quản lý khai thác theo hình thức đối tác công tư đã ký kết hợp đồng trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì thực hiện theo hợp đồng dự án đã ký. Trường hợp hợp đồng dự án chưa có quy định chi tiết về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình hoặc các dự án đã phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì thực hiện theo các quy định của Thông tư này”.

Nội dung trên rất cần được lưu ý khi thực hiện, tránh sự nhầm lẫn với các dự án BOT đã ký hợp đồng trước ngày Thông tư có hiệu lực, hoặc đã ký trước ngày đó nhưng hợp đồng chưa quy định về vận hành, khai thác và bảo trì.

3.2- Xác định người quản lý sử dụng công trình BOT, PPP (trừ BT) :

Theo quy định tại khoản 9 Điều 2, thì Doanh nghiệp dự án trong các dự án PPP là “người quản lý, sử dụng công trình”. Như vậy doanh nghiệp BOT có quy định về trách nhiệm của người quản lý sử dụng công trình tại các Công trình BOT theo các Điều của Thông tư.

3.3- Về nội dung bảo trì công trình đường bộ

Nội dung này được quy định tại Điều 4 của Thông tư. Trong đó lưu ý việc bảo dưỡng thường xuyên (BDTX) công trình đường bộ được thực hiện theo kế hoạch bảo trì hàng năm và quy trình bảo trì công trình được duyệt.

3.4 – Trách nhiệm của Doanh nghiệp BOT trong quản lý bảo trì quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư.

3.5- Về quy trình bảo trì và quy trình vận hành khai thác công trình

a) Trách nhiệm lập quy trình bảo trì, quy trình vận hành khai thác công trình đã quy định tại Điều 6, khoản 3 Điều 10; Nội dung các quy trình này và căn cứ lập quy định tại Điều 7, khoản 1 và 4 Điều 10; Các công trình không bắt buộc lập quy trình quy định tại Khoản 3 Điều 6; Việc thực hiện bảo trì khi công trình chưa có quy trình bảo trì quy định tại Khoản 2 và 4 Điều 6; Việc điều chỉnh quy trình quy định tại Điều 9 và khoản 5 Điều 10.

b) Riêng về trách nhiệm lập và phê duyệt được quy định tại Điều 8 và khoản 3 Điều 10. Trong đó lưu ý đối với các công trình BOT ký kết hợp đồng kể từ ngày 24/7/2018 trở đi Cơ quan NNCTQ sẽ không còn nhiệm vụ thỏa thuận quy trình bảo trì, quy định vận hành khai thác như quy định trước đây trong Thông tư 52/2013/TT-BGTVT.

c) Nội dung và các công trình bắt buộc phải có quy trình vận hành khai thác được quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 10 Thông tư, bao gồm :

“ Nội dung quy trình vận hành khai thác công trình đường bộ phải bảo đảm bao quát các quy định về tổ chức giao thông, tải trọng khai thác, tốc độ, thành phần xe, bố trí làn xe; đối với bến phà phải có quy định vị trí xếp xe trên phà, trình tự lên, xuống bến phà, cầu phao; trình tự vận hành thiết bị lắp đặt vào công trình, các quy định về an toàn, cứu hộ, phòng chống cháy nổ và các nội dung khác có liên quan. Đối với các trạm giao dịch thanh toán đối với các phương tiện sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh, trạm kiểm tra tải trọng xe, hệ thống quản lý giám sát giao thông; nội dung quy trình vận hành khai thác phải bao gồm quy định về số người quản lý, vận hành và cấp bậc tương ứng, thiết bị, vật tư, nhiên liệu, năng lượng tiêu hao để đảm bảo sự làm việc bình thường của trạm theo quy định của thiết kế”;

“ Các công trình bắt buộc phải có quy trình vận hành khai thác

a) Cầu quay, cầu cát, cầu có sử dụng thiết bị nâng, hạ nhịp cầu;

b) Bến phà đường bộ, cầu phao đường bộ;

c) Hàm đường bộ có sử dụng thiết bị thông gió, thiết bị vận hành khai thác;

d) Trạm giao dịch thanh toán đối với các phương tiện sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh;

đ) Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định;

e) Hệ thống quản lý và giám sát giao thông;

g) Các công trình khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình đường bộ”.

Trên thực tế hiện nay các trạm giao dịch thanh toán đối với phương tiện sử dụng đường bộ (trước đây gọi là trạm thu phí) tại các dự án BOT, chưa được coi trọng vấn đề lập quy trình vận hành khai thác. Do đó trong thời gian tới các Doanh nghiệp BOT cần bổ sung quy trình vận hành khai thác theo quy định.

3.6- Về tài liệu phục vụ quản lý, vận hành khai thác và bảo trì :

Các nội dung này được quy định tại Điều 11 của Thông tư.

Các nội dung về quản lý, sử dụng bản vẽ hoàn công, quy trình bảo trì, vận hành khai thác, lập và quản lý, sử dụng hồ sơ giai đoạn khai thác bảo trì thực hiện theo quy định tại Điều 12 và 13 của Thông tư.

3.7- Về kế hoạch bảo trì hàng năm và thực hiện kế hoạch bảo trì

a) Về thỏa thuận kế hoạch bảo trì:

Trước đây thực hiện Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT hàng năm Doanh nghiệp BOT lập kế hoạch bảo trì và thỏa thuận với Cơ quan NNCTQ để thực hiện. Tuy nhiên tại khoản 8 Điều 17 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT có quy định lại như sau :

“8. Đối với công trình đường bộ đầu tư xây dựng và quản lý khai thác theo hình thức đối tác công tư

a) Công tác bảo trì công trình và chi phí thực hiện phải được quy định trong hợp đồng dự án. Trước ngày 31 tháng 12 năm trước liền kề, doanh nghiệp dự án lập và phê duyệt kế hoạch bảo trì trên cơ sở quy trình bảo trì được duyệt, hiện trạng công trình theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; gửi kế hoạch bảo trì được duyệt cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giám sát. Các công việc bảo trì và chi phí thực hiện bảo trì trong kế hoạch bảo trì hàng năm do doanh nghiệp dự án duyệt không được vượt quy định tại hợp đồng dự án, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Trong trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung khối lượng và chi phí thực hiện công việc bảo trì do xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc khi có phát sinh công việc bảo trì ngoài hợp đồng dự án đã ký, doanh nghiệp dự án đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án xem xét để thỏa thuận bổ sung theo quy định của hợp đồng dự án”.

Như vậy việc xử lý như sau :

- Các hợp đồng ký từ ngày 24/7/2018 trở đi thực hiện đầy đủ quy định trên;
- Các hợp đồng ký trước ngày 24/7/2018 có quy định Cơ quan NNCTQ thỏa thuận kế hoạch bảo trì hàng năm thì căn cứ vào hợp đồng đã ký, căn cứ khoản 3 Điều 28 của Thông tư 37/2018/TT-BGTVT để thỏa thuận.

b) Về thực hiện kế hoạch bảo trì

Khoản 3 Điều 18 Thông tư có quy định như sau :

" 3. Thực hiện bảo trì công trình đường bộ đầu tư xây dựng và quản lý khai thác theo hình thức đối tác công tư

a) Doanh nghiệp dự án căn cứ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo trì, quy trình bảo trì, hợp đồng dự án, kế hoạch và chi phí bảo trì để tổ chức thực hiện bảo trì công trình, bảo đảm giao thông an toàn và thông suốt; bảo đảm chất lượng công trình;

b) Trước khi thực hiện kế hoạch bảo trì của năm, doanh nghiệp dự án có trách nhiệm thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án về hạng mục được bảo trì, thời gian thực hiện bảo trì, chi phí bảo trì, phương án tổ chức giao thông, đảm bảo giao thông và các nội dung cần thiết khác.

Trước khi sửa chữa, thay thế thiết bị không ít hơn 15 ngày, doanh nghiệp dự án có trách nhiệm thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án về việc tiến hành sửa chữa và thay thế thiết bị định kỳ.

Trường hợp cần sửa chữa khẩn cấp, xử lý sự cố công trình hoặc sửa chữa để ngăn ngừa sự cố sập, đổ công trình doanh nghiệp dự án tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, sau khi hoàn thành phải báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng;

c) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án có trách nhiệm tổ chức giám sát, kiểm tra doanh nghiệp dự án thực hiện bảo trì theo quy định trong hợp đồng dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình bảo trì được duyệt; xử lý doanh nghiệp dự án nếu có vi phạm việc quản lý, bảo trì công trình theo quy định của pháp luật và quy định của hợp đồng dự án ”.

c) Về kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo trì của Cơ quan NNCTQ quy định tại điểm c Khoản 6 Điều 18 như sau :

“ c) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án đối tác công tư có trách nhiệm kiểm tra doanh nghiệp dự án thực hiện kế hoạch bảo trì công trình dự án theo quy định của Thông tư này, quy định của hợp đồng dự án ”.

Do vậy, Tổng cục ĐBVN, các Cục QLDB, Sở GTVT được phân giao trách nhiệm trong giai đoạn kinh doanh khai thác các hợp đồng BOT phải tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo trì của nhà đầu tư.

d) Về thực hiện sửa chữa các hư hỏng nằm ngoài quy định của hợp đồng dự

án

Tại điểm c khoản 4 Điều 19 Thông tư có quy định :

“ c) Đối với công trình đường bộ đầu tư xây dựng và quản lý khai thác theo hình thức đối tác công tư, khi sửa chữa các hư hỏng nằm ngoài quy định của hợp đồng dự án thì doanh nghiệp dự án báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận trước khi thực hiện; trừ các trường hợp cần sửa chữa khẩn cấp, xử lý sự cố công trình hoặc sửa chữa để ngăn ngừa sự cố sập, đổ công trình ”.

Như vậy các trường hợp cần sửa chữa khẩn cấp, sửa chữa công trình để ngăn ngừa nguy cơ sập đổ, công trình vv... thì Doanh nghiệp BOT cần khẩn trương thực hiện, các trường hợp khác báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận trước khi thực hiện.

3.8 – Về dừng thu phí khi chất lượng công trình không bảo đảm chất lượng

a) Điểm d, khoản 1, Điều 5, quy định trách nhiệm của trách nhiệm của Tổng cục ĐBVN :

“ d) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên hệ thống đường trung ương.

Tạm dừng hoạt động thu phí của doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý, khai thác công trình đường bộ thuộc hệ thống đường bộ trung ương theo quy định của hợp đồng dự án trong trường hợp doanh nghiệp không thực hiện việc quản lý, bảo trì để công trình đường bộ hư hỏng xuống cấp không bảo đảm an toàn trong khai thác, sử dụng cho đến khi khắc phục xong”.

b) Điểm b, khoản 2, Điều 20 quy định :

“ b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án đối tác công tư tổ chức kiểm tra doanh nghiệp dự án trong việc thực hiện công tác bảo trì để đảm bảo chất lượng theo quy định của pháp luật; nếu phát hiện vi phạm chất lượng, vi phạm tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình bảo trì công trình đã được duyệt thì xử lý theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định trong hợp đồng dự án.

Trường hợp vi phạm chất lượng trong giai đoạn vận hành khai thác, bảo trì công trình đường bộ theo tiêu chuẩn thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình bảo trì hoặc vi phạm ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình, nhưng không được khắc phục kịp thời, cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án quyết định tạm dừng thu dịch vụ sử dụng đường bộ cho đến khi hoàn thành việc khắc phục vi phạm. Trường hợp hư hỏng dẫn đến nguy cơ sự cố, sập, đổ công trình ảnh hưởng tới sự an toàn trong khai thác, sử dụng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng quyết định tạm dừng khai thác, sử dụng công trình cho đến khi các hư hỏng được khắc phục ”.

Do đó, căn cứ các quy định trên các Cục QLDB, Sở GTVT cần kiểm tra

phát hiện kịp thời các hư hỏng công trình, hạng mục công trình thuộc Dự án BOT đã đưa vào khai thác sử dụng để đề nghị Doanh nghiệp BOT sửa chữa; kiến nghị Tổng cục ĐBVN dùng thu phí đối với trường hợp Doanh nghiệp BOT không sửa chữa dẫn đến hư hỏng so với TCKT (TCVN 4054: 2005, TCCS 07:2013/TCDBVN và các TCKT khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành) hoặc hư hỏng ảnh hưởng đến ATGT.

3.9 – Một số lưu ý về chi phí thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình quy định tại Điều 27 Thông tư :

a) Về bổ sung chi phí SC đột xuất vào hợp đồng dự án :

Tại khoản 5 Điều 27 quy định như sau :

“ 5. Đối với các dự án đường bộ đầu tư xây dựng và quản lý khai thác theo hình thức đối tác công tư, trong giai đoạn thực hiện hợp đồng, nếu công trình bị hư hỏng do chịu tác động đột xuất quy định tại điểm b khoản 5 Điều 4 Thông tư này thì chi phí sửa chữa đột xuất được bổ sung vào hợp đồng dự án. Trường hợp trong hồ sơ mời thầu để lựa chọn nhà đầu tư hoặc trong hợp đồng dự án có quy định nhà đầu tư (doanh nghiệp dự án) có trách nhiệm tự cân đối các chi phí sửa chữa đột xuất trong phương án tài chính thì nhà đầu tư (doanh nghiệp dự án) có trách nhiệm thực hiện và không được bổ sung chi phí sửa chữa đột xuất vào hợp đồng dự án ”.

Như vậy đối với các Hợp đồng BOT (nhất là các Hợp đồng ký từ ngày 24/7/2018 trở đi) nếu trong hợp đồng dự án có quy định nhà đầu tư (doanh nghiệp dự án) có trách nhiệm tự cân đối các chi phí sửa chữa đột xuất trong phương án tài chính thì nhà đầu tư (doanh nghiệp dự án) có trách nhiệm thực hiện và **không được bổ sung chi phí sửa chữa đột xuất vào hợp đồng dự án.**

b) Về giảm trừ kinh phí bảo dưỡng trong các trường hợp bảo hành, sửa chữa:

Khoản 7 Điều 27 của Thông tư quy định :

“ 7. Công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình trong giai đoạn bảo hành theo quy định thì không được tính chi phí sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng. Nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu cung cấp lắp đặt thiết bị có trách nhiệm thực hiện bảo hành.

Trong thời gian sửa chữa công trình, không tính chi phí bảo dưỡng thường xuyên các bộ phận, hạng mục công trình đã có trong công việc sửa chữa hoặc các hạng mục không cần bảo dưỡng trong thời gian này ”.

Căn cứ quy định này, Doanh nghiệp BOT, cơ quan, đơn vị thực hiện thỏa thuận chi phí BDTX có trách nhiệm giảm trừ chi phí bảo dưỡng của các công việc :

- Sửa chữa nhỏ (trước đây gọi là SC thường xuyên) như dặm vá ổ gà, trám vá vết nứt, sơn kẻ đường, sửa chữa kè, cống, cầu, thay thế thiết bị chiếu sáng, thiết

bị vận hành công trình và các công việc sửa chữa, thay thế thiết bị khác vv... thuộc công tác bảo dưỡng (có trong định mức, dự toán bảo dưỡng) trong thời gian bảo hành công trình và thời gian tiến hành SC định kỳ công trình hoặc SC đột xuất mà có các công việc này;

- Các hạng mục quét, vệ sinh mặt đường sẽ phải loại bỏ trong thời gian và phạm vi, diện tích SC công trình;

- Tương tự như trên trong thời gian SC công, rãnh thì các công việc duy tu nạo vét cống, rãnh cũng bị giảm trừ;

- Các bộ phận bảo dưỡng khác không nêu trong văn bản này, nhưng trùng với nội dung công việc đang thực hiện SC thì loại bỏ.

3.10 – Các nội dung khác quy định có liên quan đến trách nhiệm Doanh nghiệp dự án trong công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì CTĐB

a) Theo dõi, cập nhật tình trạng hư hỏng, xuống cấp công trình : Doanh nghiệp BOT thực hiện quy định tại khoản 1, tổ chức là nhà thầu bảo dưỡng thực hiện khoản 2 Điều 15 của Thông tư;

b) Công tác đếm xe đây là công việc cần thiết và phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 của Thông tư.

Nội dung đếm xe vẫn có Doanh nghiệp BOT nhằm đếm xe trong bảo trì với đếm xe phục vụ thu phí. Trên thực tế việc phân loại xe để đếm ở Điều này thực hiện theo quy định tại TCVN 4054:2005 hoặc theo TCSC 07: 2013/TCĐBVN. Việc đếm các loại xe này là để phục vụ tính toán thiết kế lưu lượng, đánh giá năng lực khai thác, và tuổi thọ mặt đường dưới tác dụng của tải trọng xe. Các loại xe đếm phù hợp với các tiêu chuẩn thiết kế của nước ngoài.

Việc đếm xe ở điều này khác với loại xe để tính phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành (đếm xe để tính phí có thể lấy số liệu ở trạm thu giá, phí).

c) Trách nhiệm của Doanh nghiệp dự án BOT đối với trường hợp tai nạn giao thông theo quy định tại Khoản 5, Xử lý sự cố công trình quy định tại Khoản 6 Điều 16 Thông tư.

d) Quy định về thời hạn sử dụng, sửa chữa công trình tại Khoản 5 Điều 19 và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư;

đ) Trình tự thủ tục bảo trì đối với công trình đã đưa vào khai thác nhưng chưa có quy trình bảo trì thực hiện theo Điều 21 Thông tư.

Xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho khai thác sử dụng theo quy định tại Điều 22, Xử lý công trình hết thời hạn khai thác theo Điều 23 Thông tư.

e) Áp dụng tiêu chuẩn, định mức được hướng dẫn tại Điều 24 Thông tư và các quy định hiện hành.

g) Các nội dung khác theo quy định tại Thông tư.

4. Về phân biệt dịch vụ công ích của Nhà nước với công tác bảo dưỡng thường xuyên do Doanh nghiệp dự án thực hiện

Theo quy định của Nghị định 130/2013/NĐ-CP thì sản phẩm dịch vụ công ích được định nghĩa như sau :

” Sản phẩm, dịch vụ được xác định là sản phẩm, dịch vụ công ích khi đồng thời đáp ứng các tiêu chí sau:

- Là sản phẩm, dịch vụ thiết yếu đối với đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, cộng đồng dân cư của một khu vực lãnh thổ mà Nhà nước cần bảo đảm vì lợi ích chung hoặc bảo đảm quốc phòng an ninh;

- Việc sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ này theo cơ chế thị trường khó có khả năng bù đắp chi phí;

- Được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đặt hàng, giao kế hoạch, tổ chức đấu thầu theo giá hoặc phí do Nhà nước quy định”.

* Theo quy định về pháp luật đấu thầu và pháp luật về đầu tư theo hình thức PPP, không quy định nhà nước tổ chức đặt hàng, giao kế hoạch, tổ chức đấu thầu đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường do nhà đầu tư, doanh nghiệp BOT quản lý, vận hành khai thác và bảo trì. Vì vậy áp dụng các quy định về dịch vụ công ích là chưa sát với phạm vi của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP. Do đó việc lập, xác định dự toán chi phí cần thực hiện theo Thông tư số 03/2017/TT-BXD, Thông tư số 06/2016/TT-BXD và các quy định có liên quan tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2015/NĐ-CP. *th*